TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:163/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 371/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đậu Thị Thúy A, sinh năm 1988, địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thái C, sinh năm 1988; địa chỉ: A Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thái C và chị Đậu Thị Thúy A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Thái C và chị Đậu Thị Thúy A có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Đông N, sinh ngày 30/6/2011 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo N1, sinh ngày 01/4/2018. Anh C và chị A thỏa thuận giao 02 cháu Nguyễn Ngọc Đông N và Nguyễn Ngọc Bảo N1 cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cho đến khi 02 cháu Đông N và Bảo N1 đủ 18 tuổi. Anh C có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi 02 người con chung mỗi cháu 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*/ 01tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Thái C và chị Đậu Thị Thúy A đều thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng (mỗi người 75.000 đồng). Chị Đậu Thị Thúy A tự nguyện chịu 150.000 đồng và tự nguyện chịu thay cho anh Nguyễn Thái C 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005944 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- UBND phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;
(Đăng ký kết hôn ngày 28/9/2011)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức